

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-PT.
Ngày: 17 - 6 - 2025
V/v Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Thủy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2025/TLPT - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-PT ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự.

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Trường K, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố số C, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Trần Thị Sông H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố số E, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Ông Trần Xuân Đ - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn bà Trần Thị Sông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của ông Nguyễn Trường K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Trần Thị Sông H trên cơ sở tự

nguyên, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K (nay là phường T, thị xã K), tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến vợ chồng hay xảy ra va chạm, xích mích. Mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã được gia đình, đoàn thể địa phương hòa giải nhưng không thành. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào tháng 01 năm 2024, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà H đã chuyển ra ở riêng tại tổ dân phố số E, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam. Từ đó ông bà sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay ông K xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Bị đơn là bà Trần Thị Sông H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa bà với ông Nguyễn Trường K và thời điểm vợ chồng sống ly thân đúng như ông K trình bày. Nay ông K xin ly hôn, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà nhất trí ly hôn.

Về con chung: Ông K và bà H thống nhất xác định vợ chồng ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016, hiện nay cháu T đang ở với ông K. Tuy nhiên, ông bà không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung. Cả ông K và bà H đều xin được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu bên kia đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Ông K và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Ông K và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trường K và bà Trần Thị Sông H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong thời hạn luật định, ngày 11 tháng 4 năm 2025 bà Trần Thị Sông H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng theo hướng giao cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trường T, bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa bà H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, ông Trần Xuân Đ có quan điểm như sau: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng trong quá trình giải quyết vụ án chưa xem xét đến nguyện vọng của cháu T là được ở với mẹ, mong muốn của cháu T là chính đáng, bản thân bà H có điều kiện về kinh tế cũng như thời gian để chăm sóc cháu T để cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực cũng như về tâm sinh lý, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại giao cháu T cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cháu T là chưa làm hết trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định tại khoản 2 Điều 81, điểm d khoản 1 Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Nguyễn Trường T cho bà Trần Thị Sông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tự lập được, bà H không yêu cầu ông K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị Sông H nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích của mình, không bổ sung gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Sông H; sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo hướng giao cháu Nguyễn Trường T cho bà Trần Thị Sông H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi tự lập được. Án phí phúc

thẩm bà Trần Thị Sông H không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Sông H trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Sông H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Ông Nguyễn Trường K và bà Trần Thị Sông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường T, sinh ngày 22/7/2016. Khi ly hôn cả hai đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự lập được, nguyện vọng của bà H và ông K đều chính đáng, cả hai đều mong muốn cháu T khi lớn lên được phát triển toàn diện cả về thể lực và trí lực cũng như phát triển về tâm sinh lý. Quá trình giải quyết vụ án cháu T có bản trình bày mong muốn được ở với mẹ, có bản trình bày mong muốn được ở với bố, ông K cho rằng một số văn bản trình bày của cháu T muốn ở với mẹ là do bà H ép cháu phải viết như vậy. Hội đồng xét xử thấy văn bản trình bày ý kiến của cháu T trong quá trình giải quyết vụ án là có sự định hướng, hướng dẫn của bố mẹ, vì vậy đã làm ảnh hưởng đến nhận thức của cháu T. Hiện cháu T mới là học sinh tại Trường Tiểu học phường T, ông K và bà H đều đang sinh sống trên địa bàn nơi cháu T đang theo học nên việc Tòa án giao cho ông K hoặc bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu không làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu T. Vì vậy, căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay thì thấy, bản thân ông K có thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 50.000.000 đồng, ông có nhà ở ổn định và đang sinh sống một mình, không phải nuôi ai, bản thân bà H thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng nhưng bà H đang phải nuôi một người con dưới 18 tuổi, đang ăn học. Xét về điều kiện thực tế thấy bản thân bà H thu nhập thấp hơn ông K và lại đang phải nuôi con dưới 18 tuổi, đang ăn học, nếu tiếp tục giao cháu T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T sẽ không đảm bảo về điều kiện kinh tế cũng như về thời gian để chăm sóc cháu T. Mặt khác hiện nay cháu T đang ở cùng ông K nên để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn sinh hoạt hàng ngày của cháu T. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trường T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tự lập được, bà H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông K là có căn cứ, phù hợp với điều kiện hiện tại.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đơn kháng cáo của bà Trần Thị Sông H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Sông H; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2025/HNGĐ - ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí ly hôn phúc thẩm: Bà Trần Thị Sông H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000294 ngày 18/4/2025 được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Công Đoàn

